

Ninh Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **11/2026/TLST - DS ngày 29 tháng 01 năm 2026.**

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N. Địa chỉ: Số B, L, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Ngọc T - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh K1 (Quyết định v/v điều động đối với cán bộ 4598/QĐ - NHNo - PC ngày 31 tháng 12 năm 2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Quốc T1 - Chức vụ: Giám đốc Phòng G. Ngân hàng N - Chi nhánh K1. (Theo văn bản Ủy quyền số 23/NHN₀KS-KH của Giám đốc A Chi nhánh K1, N ngày 01/01/2026.)

- **Bị đơn:** Ông Lưu Văn K sinh năm 1970 và bà Trần Thị L sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ gốc và tiền lãi:

Ông Lưu Văn K và bà Trần Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh K1 phòng G tổng số tiền vay gốc và lãi, lãi phát sinh tính đến ngày 17 tháng 3 năm 2026 tổng số tiền là **1.674.288.658** đồng trong đó: khoản tiền gốc còn nợ là **1.055.000.000** đồng và tiền lãi, lãi phát sinh, lãi chậm trả là tính đến ngày 17 tháng 3 năm 2026 là **619.288.658** đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán: Ông Lưu Văn K và bà Trần Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh K1 phòng G vào ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2026 đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3309LAV201904523 ngày 27 tháng 12 năm 2019 cho đến ngày ông Lưu Văn K và bà Trần Thị L thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh K1 phòng G.

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 nếu ông Lưu Văn K và bà Trần Thị L không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng N - Chi nhánh K1 phòng G thì Ngân hàng N - Chi nhánh K1 phòng G có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh K1 phòng G.

2.3. Về xử lý hợp đồng thế chấp:

Trường hợp ông Lưu Văn K và bà Trần Thị L thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng N - Chi nhánh K1 phòng G thì Ngân hàng N - Chi nhánh K1 phòng G được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Lưu Văn K và bà Trần Thị L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 01 có diện tích 2265m² tại xã X cũ sau sáp nhập là thửa đất số 117 tờ bản đồ số 34 bản đồ địa chính xã C; Địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, số L 908128 Ủy ban nhân dân huyện K (cũ), tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29 tháng 08 năm 1998 mang tên ông Lưu Văn K. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2016.11.01 ngày 16 tháng 11 năm 2016 được Chứng thực tại UBND xã X (cũ) tại số chứng thực 55/2016 quyền số 01/2016 ngày 16 tháng 11 năm 2016 TP/CC-SC/HĐGD và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2017.11.04/PLHĐ.

3. Về án phí:

Ngân hàng N Chi nhánh K1 phòng G không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.255.000 đồng (*hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000571 ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

Ông Lưu Văn K và bà Trần Thị L phải nộp 31.114.000 đồng (*Ba mươi một triệu một trăm mười bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình.
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình.
- Các đương sự;
- UBND xã C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh